

Bản án số: 45/2026/HNGĐ-ST

Ngày 20-8-2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Huân và ông Lý Láo Tả.

- Thư ký phiên tòa: Ông Má A Trư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 19xx. Căn cước công dân 010189009xxx.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Thôn Tr, xã T, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 19xx. Căn cước công dân 01008008xxx.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều có đơn xin xét xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày: Chị và anh Trần Văn Q tự nguyện kết hôn ngày 13 tháng 5 năm 20xx, tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai nay là Ủy ban nhân dân xã Tr, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau thiếu tôn trọng xúc phạm nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo không kết quả. Thời gian từ cuối năm 2023 đến nay, vợ chồng không sống chung ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn Q.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống, chị Mai xác định chị và anh Trần Văn Q có 01 con chung, cháu Trần Việt A, sinh ngày 03 tháng 12 năm 20xx. Chị đề nghị giao cháu Trần Việt A cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông

nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Trần Văn Q ngày 07 tháng 7 năm 2026, trình bày: Anh Q thừa nhận về việc chị M trình bày về thời gian anh và chị M đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, cho đến khi mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Anh xác định vợ chồng không sống chung đã lâu đến nay không còn tình cảm, anh nhất trí đề nghị đơn xin ly hôn của chị M.

Về quan hệ con chung: Anh Q xác định anh và chị Trần Thị M có 01 con chung cháu Trần Việt A, sinh ngày 03 tháng 12 năm 20xx. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Việt A đến tuổi trưởng thành. Chị M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị M khởi kiện ly hôn và nuôi con khi ly hôn, đối với anh Trần Văn Q có địa chỉ thôn T, xã Tr, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định quan hệ giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai. Chị Trần Thị M và anh Trần Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Trần Văn Q tự nguyện kết hôn ngày 13 tháng 5 năm 20xx, tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai nay là Ủy ban nhân dân xã Tr, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh, chị thừa nhận sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau thiếu tôn trọng xúc phạm nhau. Anh, chị đều xác định không sống chung từ năm 2023 đến nay, không ai quan tâm trách nhiệm đến nhau không còn tình cảm. Chị M đề nghị ly hôn anh Trần Văn Q nhất trí. Từ nội dung nêu trên, chị M và anh Q đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc. Điều đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn anh Q.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị M và anh Trần Văn Q xác định có 01 con chung, cháu Trần Việt A, sinh ngày 03 tháng 12 năm 20xx. Chị Mai đề nghị giao con chung là cháu Trần Việt A cho anh Q nuôi con chung. Anh Q nhất trí trực tiếp nuôi con chung cháu Trần Việt A. Nên Hội đồng xét xử giao cháu Trần Việt A

cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị M và anh Trần Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M được ly hôn anh Trần Văn Q. Quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị M và anh Trần Văn Q được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Việt A, sinh ngày 03 tháng 12 năm 20xx cho anh Trần Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị Trần Thị M đã nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002560 ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Trần Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 34, Điều 36 và khoản 2 Điều 4 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã Tr, tỉnh Lào Cai; ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà